

# Storytelling with Data

## Chapter 8: putting all together

Giảng viên: Ts. Nguyễn Bích Thủy

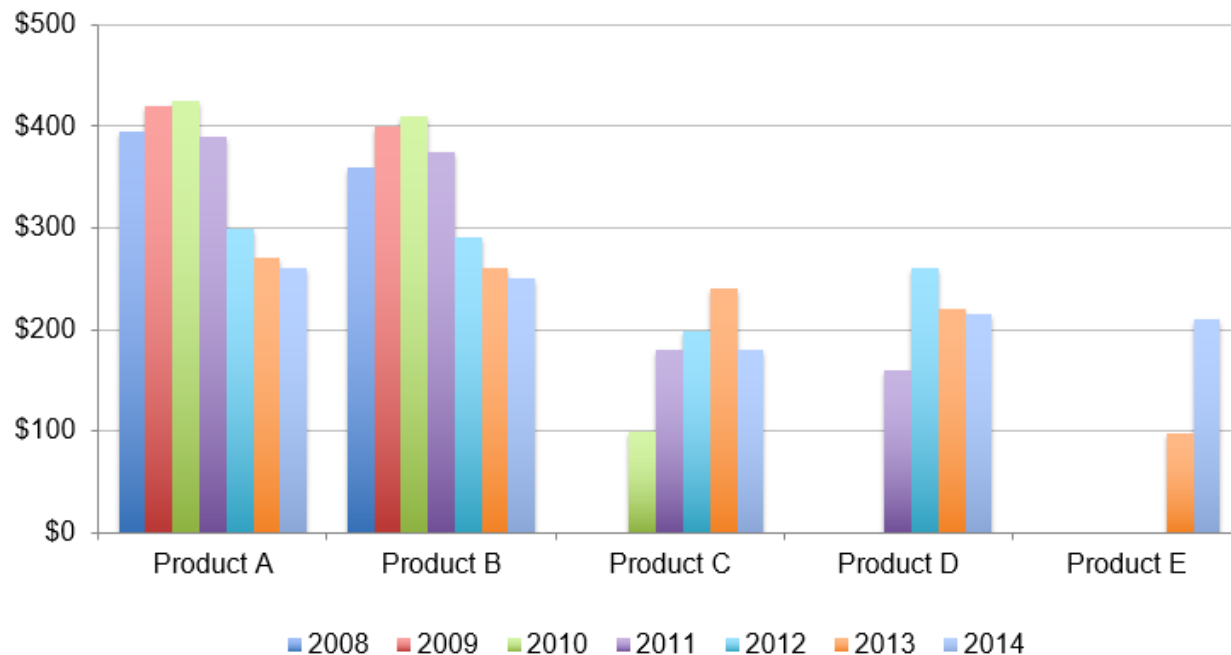
Học viên:        -        Nguyễn Duy Linh  
                     -        Nguyễn Đức Trường

Tổng kết lại, các phần chúng ta đã nói đến bao gồm:

- 1. Hiểu ngữ cảnh (Chương 1)**
- 2. Lựa chọn kiểu trình bày phù hợp (Chương 2)**
- 3. Loại bỏ các yếu tố không cần thiết (Chương 3)**
- 4. Dẫn dắt sự tập trung vào vị trí mong muốn (Chương 4)**
- 5. Suy nghĩ như một nhà thiết kế (Chương 5)**
- 6. Diễn tả theo hướng kể chuyện (Chương 7)**

**Price has declined for all products on the market  
since the launch of Product C in 2010**

**Average Retail Product Price Per Year**



# 1. Hiểu ngữ cảnh

1. Who (Ai): ở đây người nghe có thể là phụ trách của sản phẩm, người ra quyết định chính trong việc thành lập giá sản phẩm của chúng ta.
2. What (Điều gì): Hiểu cách các đối thủ cạnh tranh định giá theo thời gian và đề nghị một phạm vi giá.
3. How (Cách thể hiện): Hiển thị giá bán lẻ trung bình theo thời gian cho các Sản phẩm A, B, C, D và E.

## Trong bối cảnh bài này:

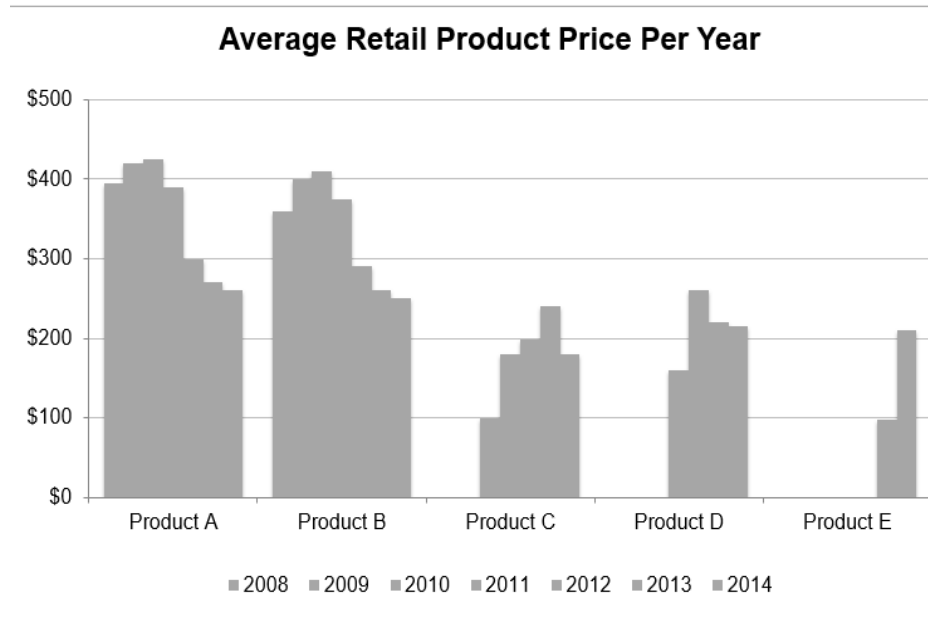
- Understand **how prices have changed over time** in the competitive landscape.
- Use this knowledge to **inform the pricing of our product**.
- We will end with a **specific recommendation**.

## 2. Lựa chọn cách biểu thị phù hợp

Khi chúng ta đã xác định dữ liệu muốn hiển thị, tiếp theo sẽ đến việc xác định làm thế nào để trình bày tốt nhất nó.

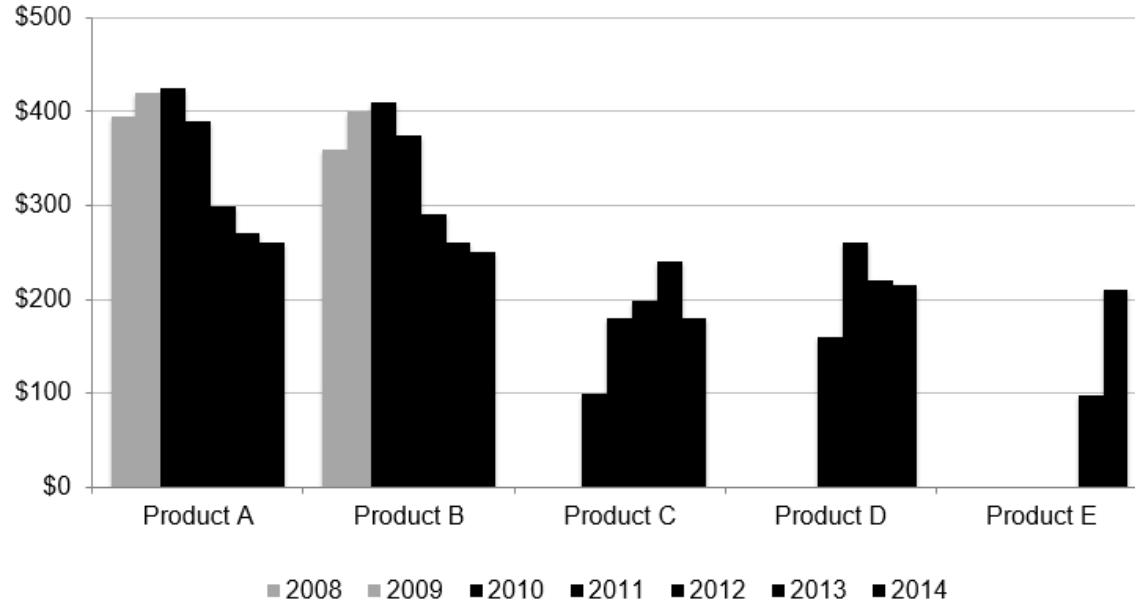
Trong trường hợp này, chúng ta quan tâm nhất về xu hướng giá theo thời gian cho mỗi sản phẩm.

Nếu chúng ta nhìn lại Hình 8.1, sự khác nhau về màu sắc trên các thanh đánh lạc hướng điều này, làm cho người xem khó hiểu hơn cần thiết

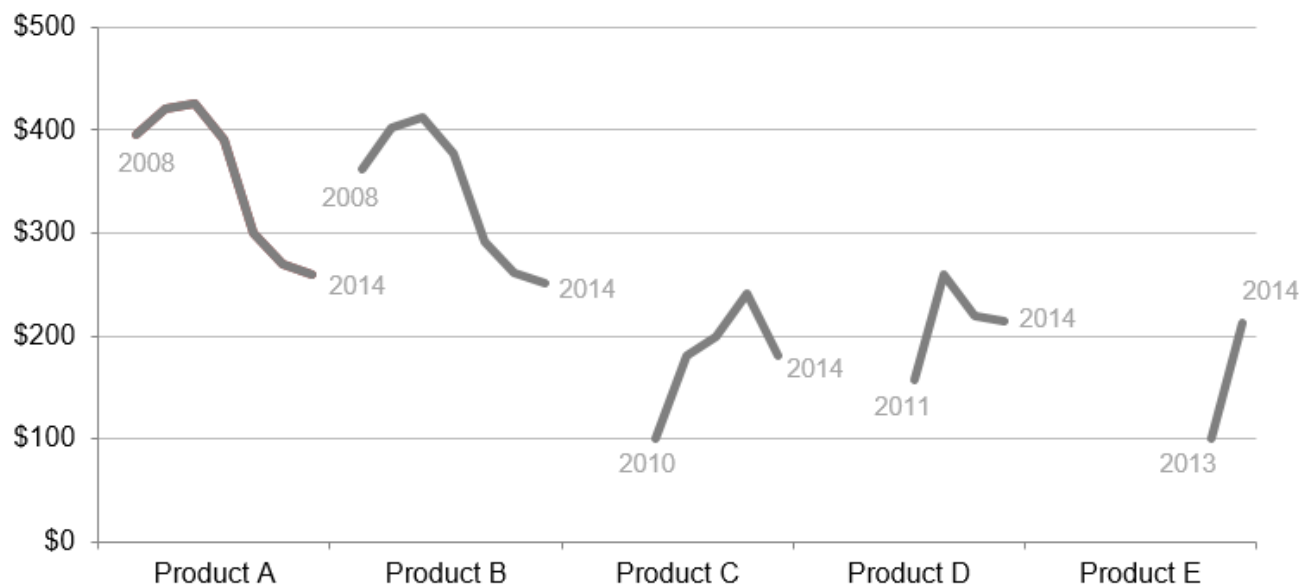


---

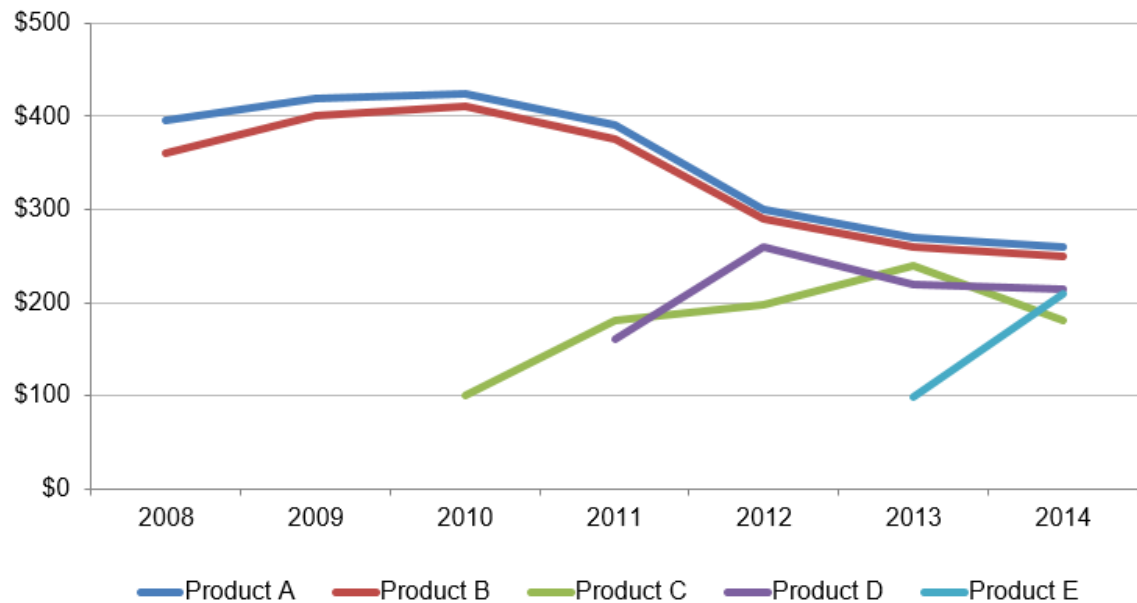
## Average Retail Product Price Per Year



### Average Retail Product Price Per Year



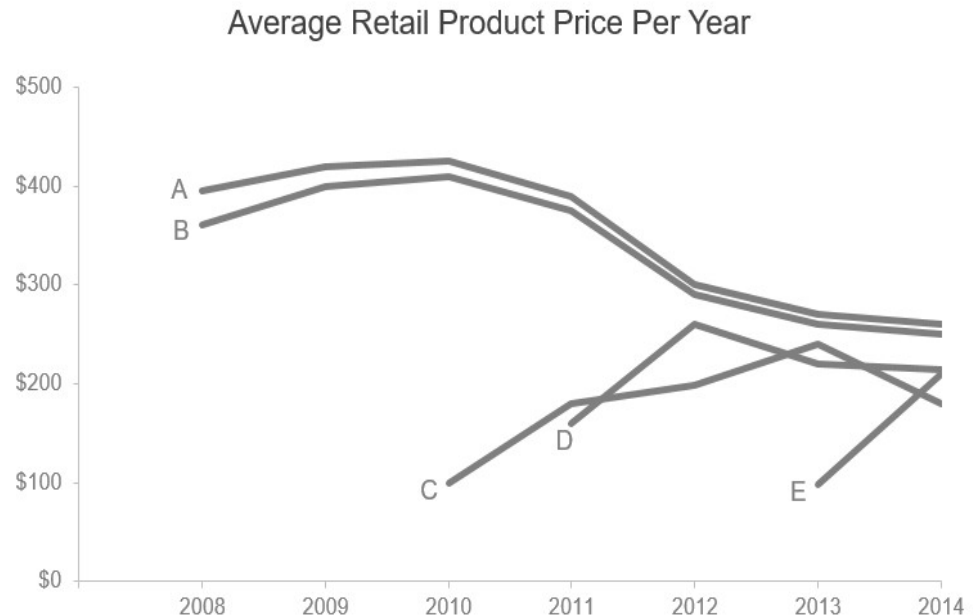
**Average Retail Product Price Per Year**





### 3. Loại bỏ các nhân tố không cần thiết

1. Bỏ bớt nhãn mạnh ở tiêu đề
2. Xóa đường viền biểu đồ và đường lưới, chiếm không gian mà không thêm nhiều giá trị.
3. Làm mờ bớt trục x và y và label. Vì nó có thể làm mất tập trung vào dữ liệu .
4. Bỏ đi sự khác biệt các màu: dụng nó, sẽ đề cập sau.
5. Label các line

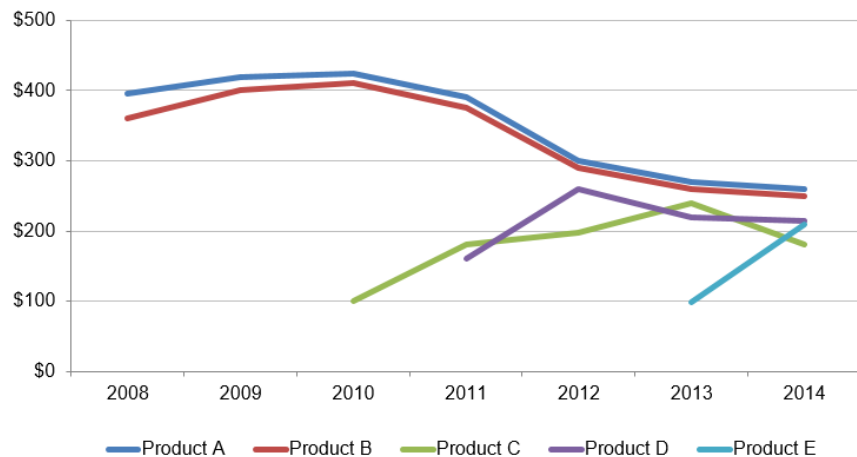


Trước

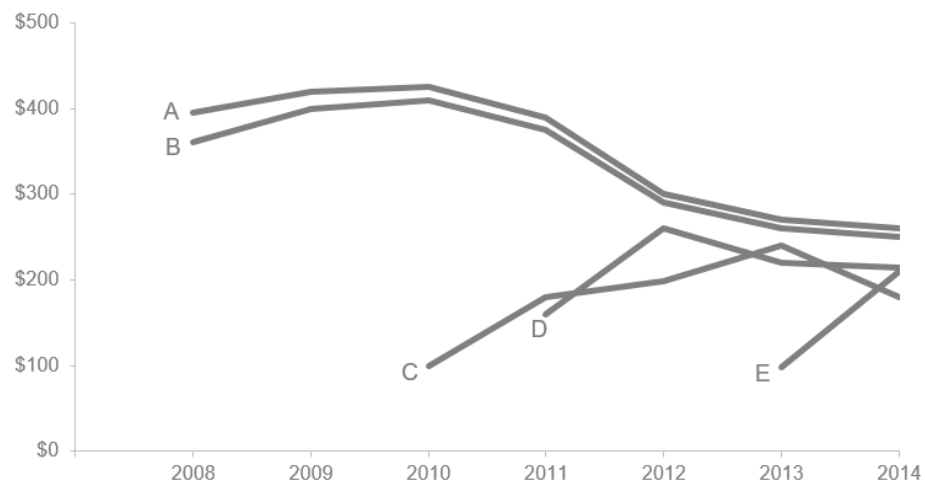
=>

Sau

Average Retail Product Price Per Year



Average Retail Product Price Per Year



## 4. Dẫn dắt người nghe

Hình 8.7 cho thấy cách chúng ta có thể gắn các điểm quan trọng trong dữ liệu thông qua việc sử dụng màu sắc.



FIGURE 8.7 Focus the audience's attention

## Thay đổi các phần của đồ thị

*Thông thường, bạn định dạng giống nhau một loạt dữ liệu (đường hoặc chuỗi cột) cùng một lúc. Tuy nhiên, đôi khi, có thể hữu ích khi có một số điểm nhất định được định dạng khác, ví dụ, để tạo sự chú ý đến các phần cụ thể, như được minh họa trong Hình 8.7, 8.8 và 8.9*

Chúng ta có thể sử dụng cùng một quan điểm và chiến lược này để tập trung vào một quan sát khác. Có lẽ điều thú vị và đáng chú ý hơn: Với sự ra mắt của một sản phẩm mới trong không gian này, diễn hình là thấy giá bán lẻ trung bình ban đầu tăng, sau đó là giảm. Xem hình 8.8.

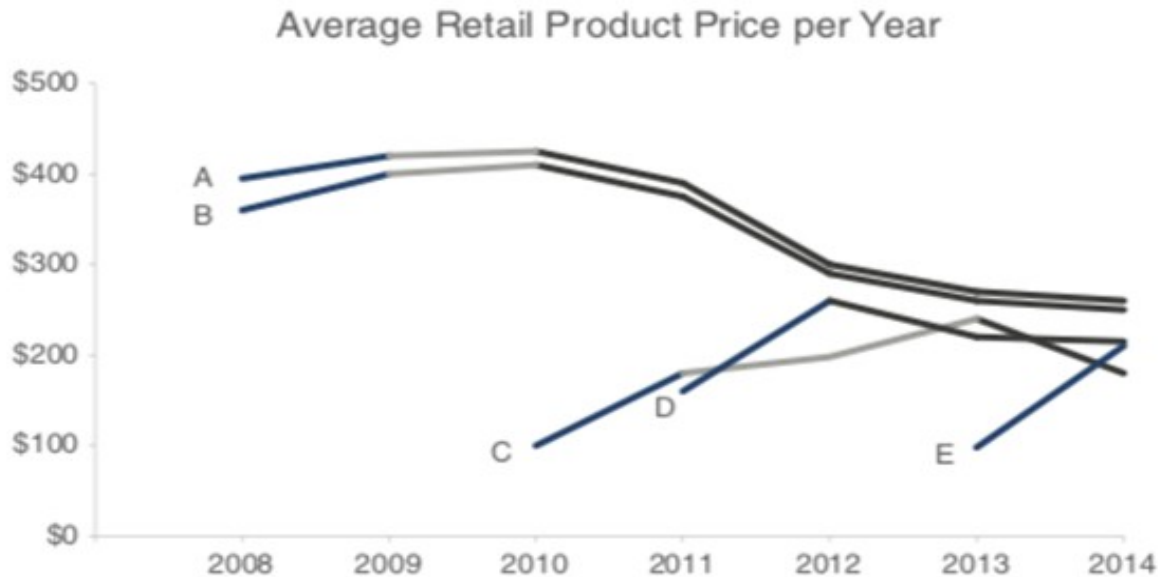


FIGURE 8.8 Refocus the audience's attention

một lưu ý là: Kể từ năm 2014, giá bán lẻ đã hội tụ trên các sản phẩm, với giá bán lẻ trung bình là \$ 223, khoảng giá là từ mức thấp \$ 180 (Sản phẩm C) đến mức cao \$ 260 (Sản phẩm A). Hình 8,9 sử dụng các đánh dấu màu và dữ liệu để tạo sự chú ý của người xem tại các điểm cụ thể trong dữ liệu hỗ trợ quan sát



FIGURE 8.9 Refocus the audience's attention again

## 5. Suy nghĩ như một nhà thiết kế

**Tạo sự theo dõi trực quan với chữ:** Chúng ta có thể sử dụng chữ viết đơn giản trong tiêu đề biểu đồ và chỉ viết hoa từ đầu tiên để dễ hiểu và dễ đọc hơn. Chúng ta cũng cần thêm tiêu đề trục cho cả trục dọc và trục ngang

**Căn chỉnh các yếu tố để cải thiện tính thẩm mỹ:** Căn giữa tiêu đề biểu đồ để nó giữ không gian và không thẳng hàng với bất kỳ yếu tố nào khác; chúng ta nên căn phía trên - bên trái - tên các thành phần biểu đồ. Căn trục y theo chiều dọc với nhãn trên cùng và trục x theo chiều ngang với nhãn ngoài cùng bên trái. Điều này tạo ra các dòng thoáng hơn và đảm bảo rằng người xem nhìn thấy những gì họ đang xem trước khi họ nhận được dữ liệu thực tế.

Biểu đồ 8.10 biểu đồ được thể hiện như nào sau những thay đổi được tạo ra.

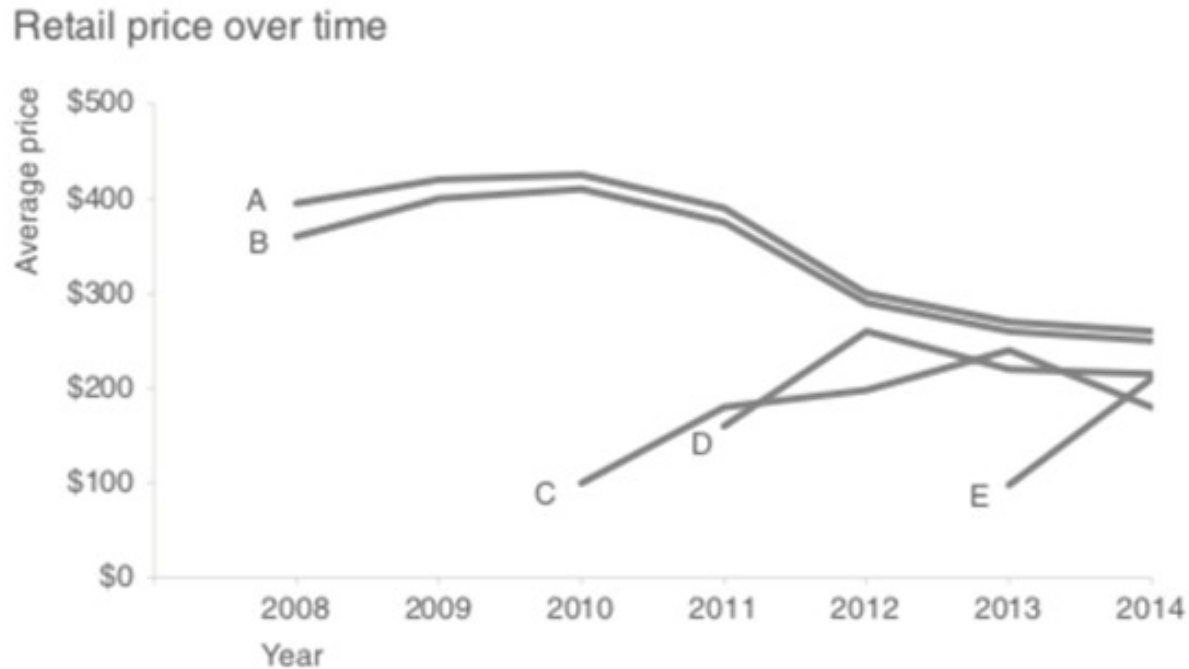


FIGURE 8.10 Add text and align elements



## 6. Diễn tả theo hướng kể chuyện

Bước 1: Hiểu cách giá đã thay đổi theo thời gian trong bối cảnh cạnh tranh.

Bước 2: Sử dụng kiến thức này để thông báo giá cả sản phẩm của chúng ta

Tiếp theo (Hình 8.12 - 8.19) minh họa việc diễn giải chúng ta có thể đi để kể một câu chuyện với dữ liệu này.

Sản phẩm A và B được ra mắt vào năm 2008 với mức giá trên \$ 360

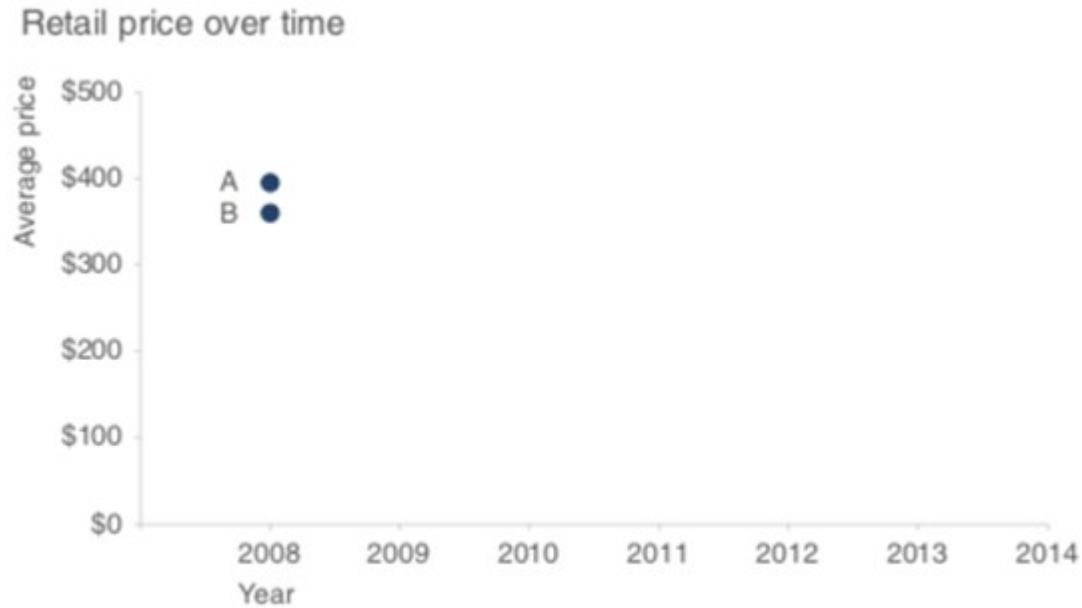


FIGURE 8.12

Chúng đã được định giá tương tự theo thời gian, với B luôn thấp hơn A một

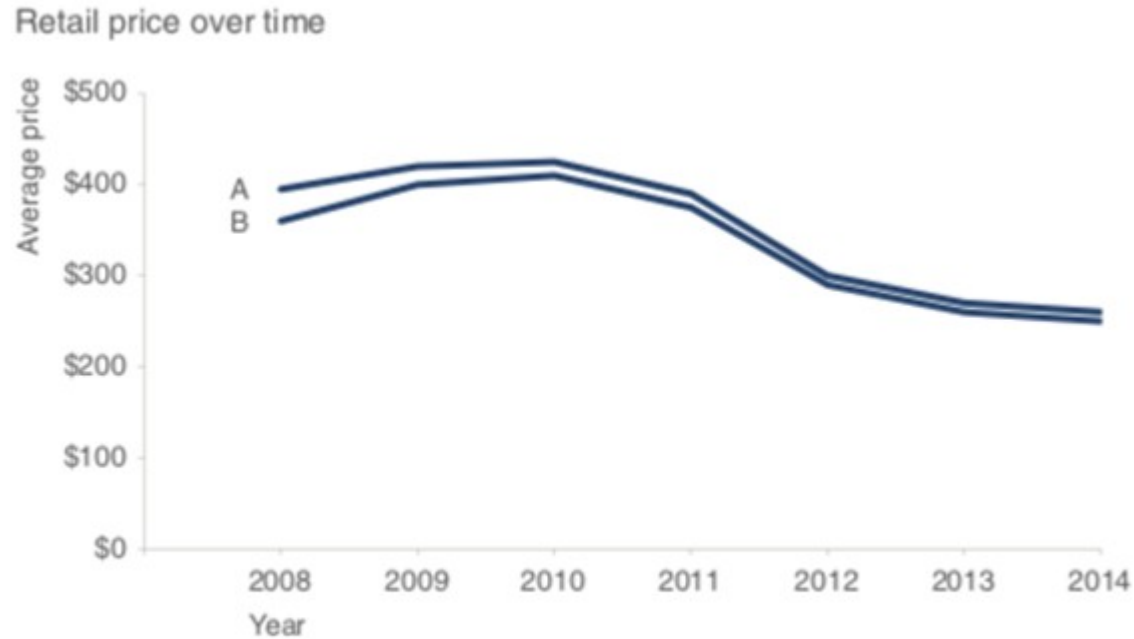


FIGURE 8.13

Trong năm 2014, Sản phẩm A và B có giá lần lượt là \$ 260 và \$ 250

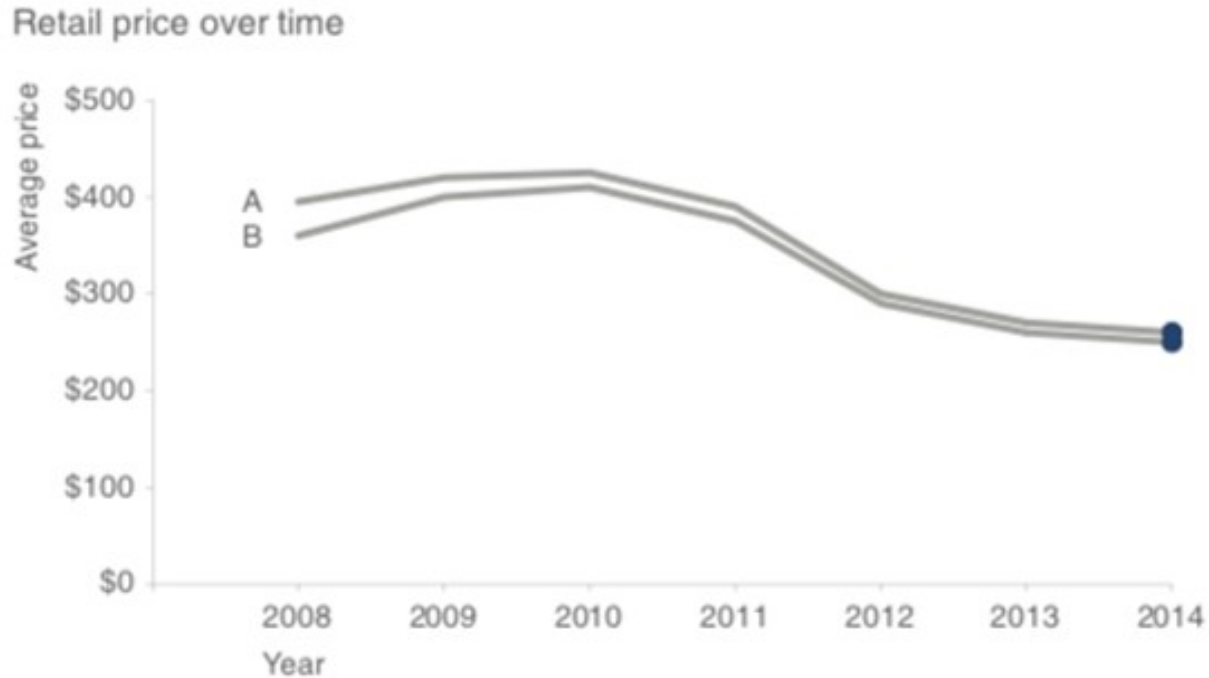


FIGURE 8.14

Các sản phẩm C, D và E từng được giới thiệu sau đó với mức giá thấp hơn nhiều ...

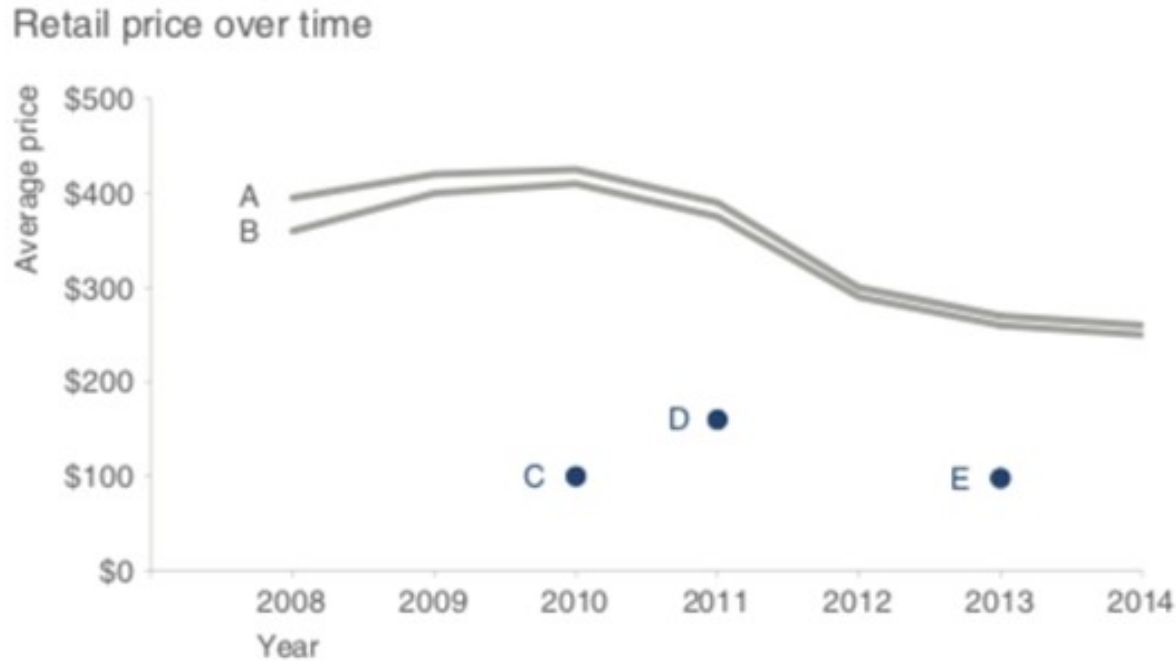


FIGURE 8.15

... nhưng tất cả đã tăng giá kể từ khi ra mắt tương ứng

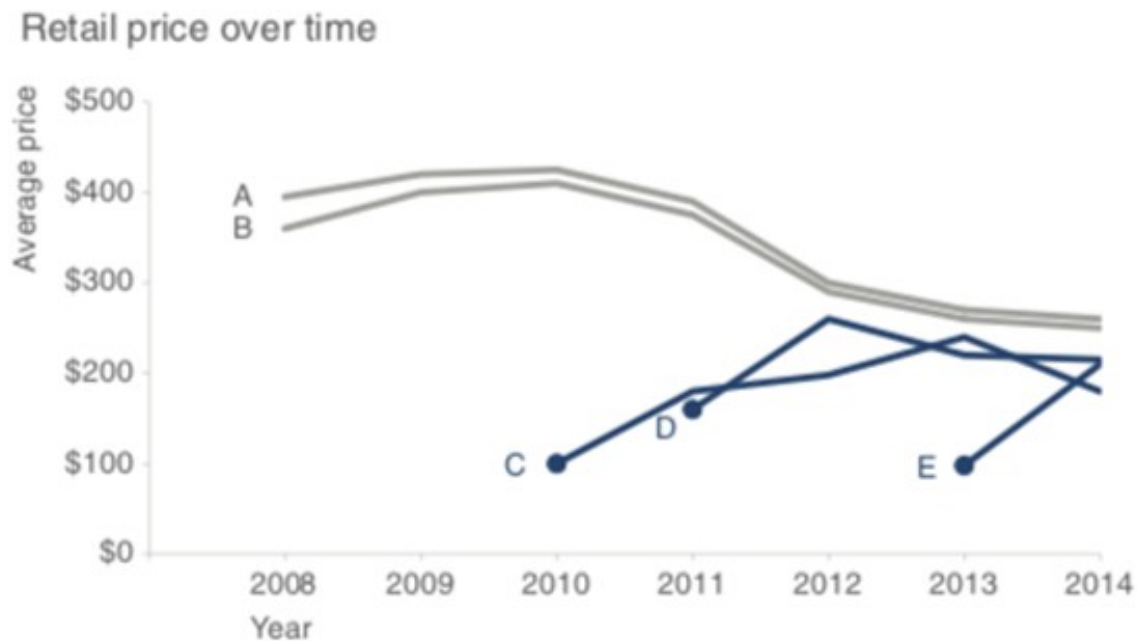


FIGURE 8.16

Trên thực tế, với sự ra mắt của một sản phẩm mới trong không gian này, chúng ta có xu hướng thấy giá tăng ban đầu, sau đó là giảm theo thời gian

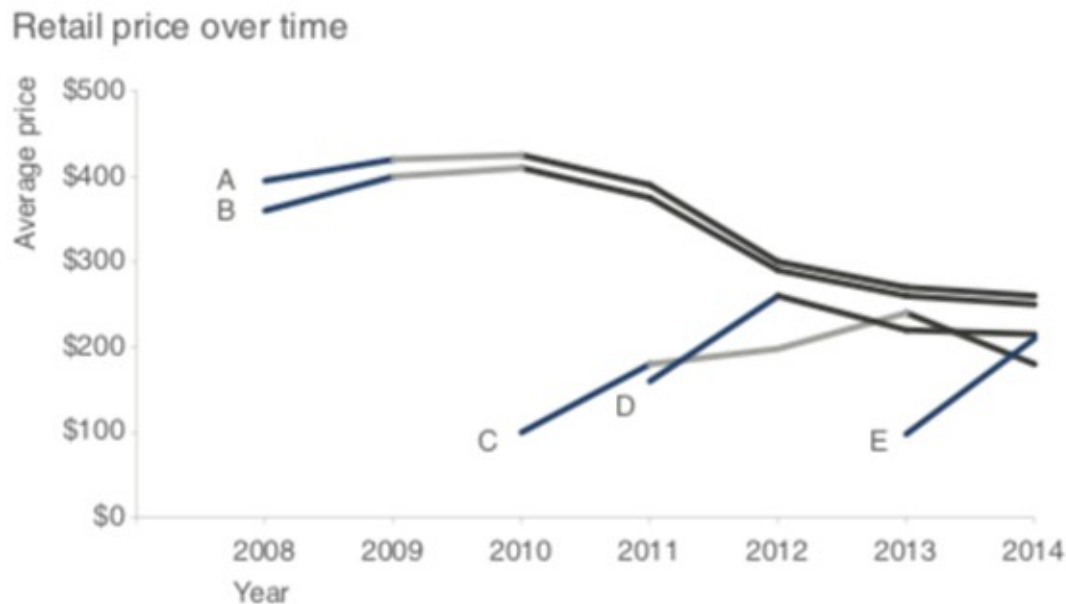


FIGURE 8.17

Kể từ năm 2014, giá bán lẻ đã hội tụ, với giá bán lẻ trung bình là \$ 223, từ mức thấp \$ 180 (C) đến mức cao \$ 260 (A)

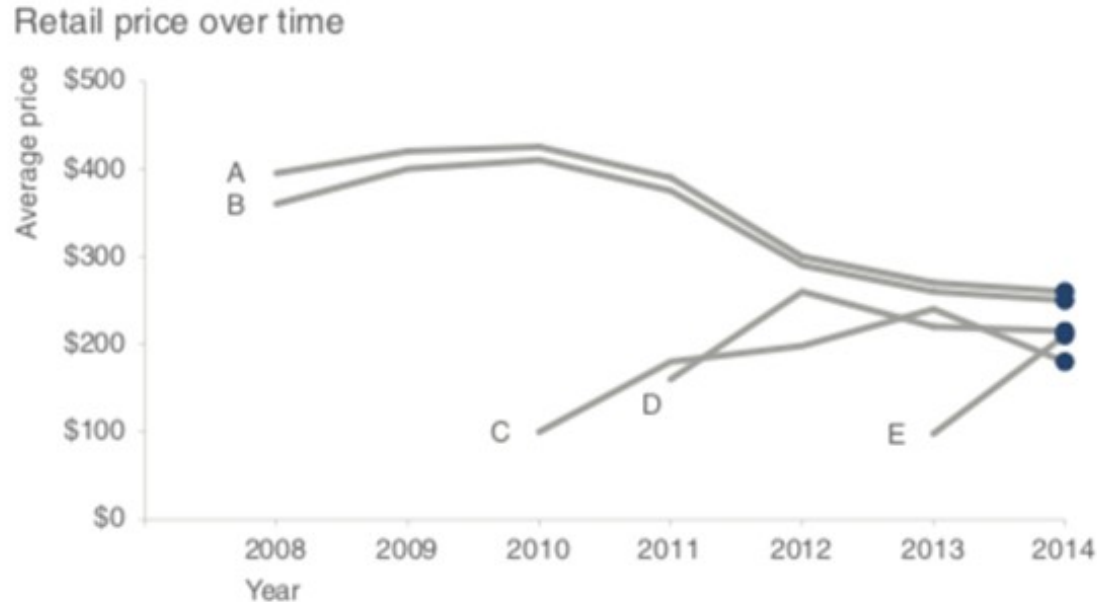


FIGURE 8.18



Để cạnh tranh, chúng ta khuyên bạn nên giới thiệu sản phẩm của mình dưới mức giá trung bình \$ 223 trong phạm vi \$ 150– \$ 200

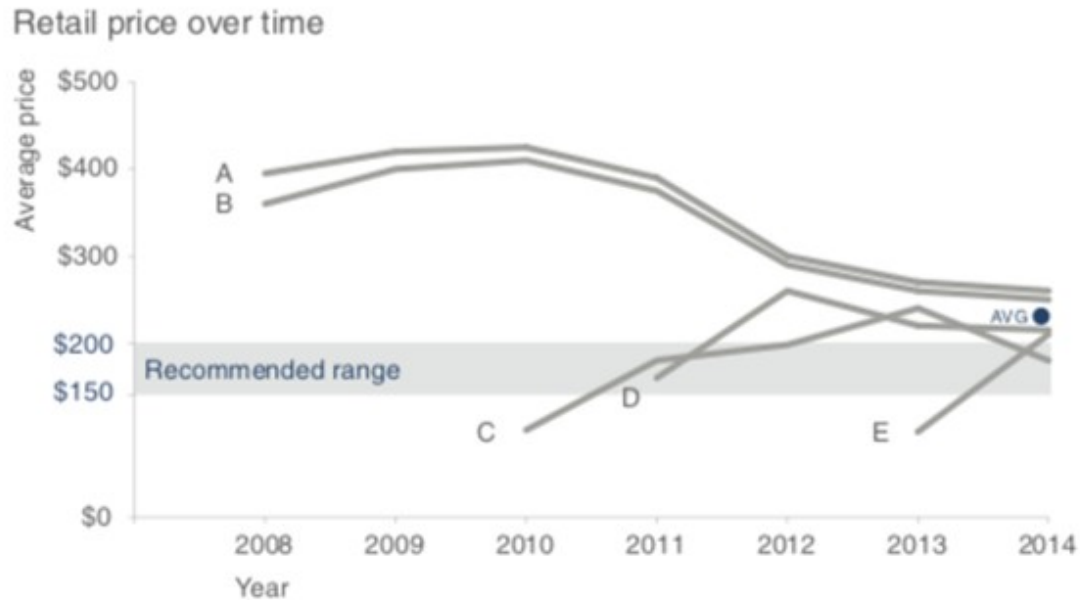


FIGURE 8.19

# Tổng Kết

Price has declined for all products on the market since the launch of Product C in 2010



To be competitive, we recommend introducing our product below the \$223 average price point in the \$150–\$200 range

Retail price over time

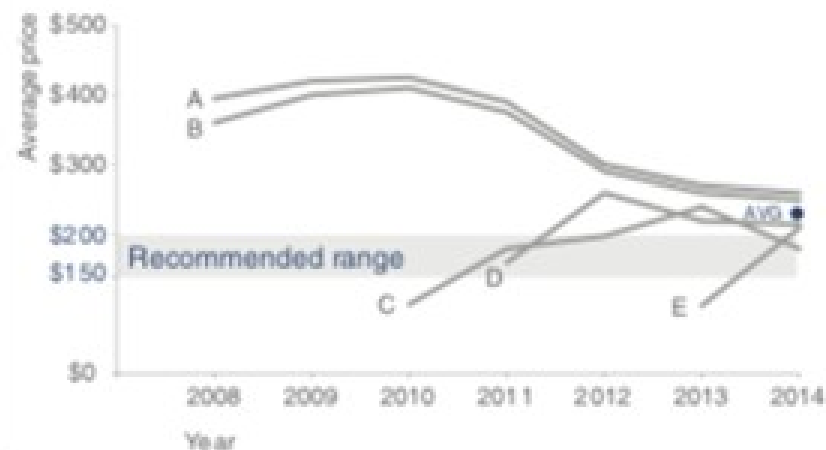


FIGURE 8.20 Before-and-after

## Tóm tắt các bước

- Đầu tiên là việc chọn một cách hiển thị để phù hợp với bộ dữ liệu và mục tiêu truyền tải.
- Tiếp theo là xác định và loại bỏ sự không cần thiết trong dữ liệu.
- Sau đó chúng ta sử dụng các thuộc tính “**preattentive attributes**” để tạo nên sự thu hút vào các điểm chúng ta muốn người nghe tập trung.

*Ngoài ra chúng ta có thể thêm chữ để làm sáng nghĩa cho hình ảnh và sử dụng sự liên kết để cải thiện tính thẩm mỹ.*

→ **Như vậy chúng ta đã tạo ra một cách thể hiện dữ liệu theo lối dẫn dắt người xem đến mục tiêu ta đã đề ra.**